|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU**TRƯỜNG THCS HỒNG THÁI TÂY** | **ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT** **HỌC KỲ I NĂM HỌC 2017 – 2018****MÔN: ĐỊA LÍ 9** |

**I. Trắc nghiệm:*(2 điểm)***

***Chọn ý đúng trong các câu sau***:

**Câu 1**: Nơi phân bố rừng phòng hộ của nước ta là:

A. Đầu nguồn của các dòng sông và dải ven biển.

B. Xung quanh các khu dân cư.

C. Chỉ có ở vùng núi.

D. Những vùng có khí hậu khắc nghiệt.

**Câu 2**:Sân bay nào dưới đây không phải là sân bay quốc tế?

A. Sân bay Tân Sơn Nhất C. Sân bay Nội Bài

B. Sân bay Điện Biên Phủ D. Sân bay Đà Nẵng

**Câu 3**: Chuyển dịch cơ cấu ngành ở nước ta diễn ra theo xu hướng nào?

A. Tăng tỷ trọng khu vực nông- lâm- ngư nghiệp, giảm tỷ trọng khu vực công nghiệp- xây dựng và dịch vụ.

B. Tăng tỷ trọng khu vực công nghiệp- xây dựng, giảm tỷ trọng khu vực nông- lâm- ngư nghiệp và dịch vụ

C. Tăng tỷ trọng khu vực dịch vụ, giảm tỷ trọng khu vực công nghiệp- xây dựng và nông- lâm- ngư nghiệp

D. Giảm tỷ trọng khu vực nông- lâm- ngư nghiệp, tăng tỷ trọng khu vực công nghiệp- xây dựng và dịch vụ

**Câu 4**: Các hoạt động dịch vụ tập trung nhiều nhất ở đâu?

A. Các vùng duyên hải ven biển

B. Các cao nguyên đất đỏ ba dan

C. Các thành phố lớn, thị xã, khu công nghiệp

D. Các đồng bằng phù sa màu mỡ

**II. Tự luận:***(8 điểm)*

**Câu 1:**CMR: Nước ta có điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên khá thuận lợi để phát triển khai thác và nuôi trồng thuỷ sản.

**Câu 2**: Cho bảng**: Cơ cấu giá trị sản xuất ngành trồng trọt (%)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  Năm Các nhóm cây | 1990 | 2002 |
| - Cây lương thực | 67,1 | 60,8 |
| - Cây công nghiệp | 13,5 | 22,7 |
| - Cây ăn quả, rau đậu và cây khác | 19,4 | 16,5 |

a. Vẽ biểu đồ thể hiện cơ cấu giá trị sản xuất ngành trồng trọt 1990- 2002.

b. Nhận xét sự thay đổi tỷ trọng cây lương thực và cây công nghiệp trong cơ cấu giá trị sản xuất ngành trồng trọt.

c. Sự thay đổi đó nói lên điều gì?

**.....................HẾT.................**

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU**TRƯỜNG THCS HỒNG THÁI TÂY** | **HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT** **HỌC KỲ I NĂM HỌC 2017 – 2018****MÔN: ĐỊA LÍ 9** |

1. **Phần trắc nghiệm: (2,0điểm)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** |
| **ĐA** | **A** | **B** | **D** | **C** |

**II. Phần tự luận: (8,0điểm)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Ý** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Câu 1. (4điểm)** |  | Những thuận lợi về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên để phát triển ngành thuỷ sản:- Nước ta có vùng biển rộng (Khoảng 1 triệu km2) và 4 ngư trường trọng điểm: Quảng Ninh- Hải Phòng, Kiên Giang- Cà Mau, Ninh Thuận- Bình Thuận- Bà Rịa Vũng Tàu, Hoàng Sa- Trường Sa.- Dọc bờ biển có nhiều bãi triều, đầm phá, các cánh rừng ngập mặn là điều kiện thuận lợi để nuôi trồng thuỷ sản nước lợ.- Vùng biển ven các đảo, vũng vịnh là điều kiện thuận lợi nuôi thuỷ sản nước mặn.- Nhiều sông suối, ao, hồ...là điều kiện thuận lợi nuôi thuỷ sản nước ngọt. | 1,01.01.01,0 |
| **Câu 2. (4điểm)** | a, | Vẽ 2 biểu đồ hình tròn thể hiện cơ cấu giá trị sản xuất ngành trồng trọt năm 1990 và 2002.- Vẽ chính xác, sạch đẹp, có kí hiệu chú giải và tên biểu đồ. | 1,01.0 |
| b,c, | Nhận xét:- Tỷ trọng cây lương thực giảm từ 67,1% (1990) xuống còn 60,8% (2002) (Hoặc giảm đi bao nhiêu %)- Tỷ trọng cây công nghiệp tăng từ 13,5% lên 22,7% (Hoặc tăng bao nhiêu % từ 1990- 2002)Sự thay đổi này cho thấy: Ngành trồng trọt đang chuyển dịch theo hướng tích cực, phá bỏ thế độc canh, đa dạng hoá sản phẩm | 0,50,51.0 |
| **Tổng** | **10** |